# DUYỆT

# ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

**Năm học 2023 – 2024**

**Môn: Ngữ văn 6**

*Thời gian làm bài 90 phút*

**I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Năng lực**

- Đánh giá được mức độ nhận biết và thông hiểu về đặc trưng thể loại trong phần đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK và tri thức Tiếng Việt, khả năng diễn đạt, hành văn và cách rút ra ý nghĩa của các văn bản truyện. Phạm vi kiến thức gồm:

**+ Phần Đọc - hiểu:** Thể loại truyện, Thơ

**+ Phần Tiếng Việt:** Dấu ngoặc kép; Đoạn văn và câu chủ đề; Từ đa nghĩa và từ đồng âm

- Đánh giá mức độ vận dụng trong phần viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ; viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.

- Rèn luyện kĩ năng diễn đạt, trình bày.

**2. Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

**III. MA TRẬN & BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**1.Ma trận**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | 4  (20%) | 0 | 3  (15%) | 1  (10%) | 0 | 2  (15%) | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm | 0 | 1\*  (5%) | 0 | 1\*  (20%) | 0 | 1\*  (10%) | 0 | 1\*  (5%) | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***15*** | ***30*** | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***5*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **45%** | | **25%** | | **5%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**2. Bản đặc tả.**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ đã học.  - **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 4TN | | 3TN  1TL | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. | **Nhận biết:**  Nhận biết được yêu cầu của kiểu bài trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.  **Thông hiểu:**  Trình bày được rõ ràng ý kiến về vấn đề cần bàn luận, đảm bảo về mặt hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục…)  **Vận dụng:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống; nêu lí lẽ bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến; cấu trúc gồm ba phần; lí lẽ được sắp xếp theo trình tự hợp lý; dẫn chứng thuyết phục.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt bằng lời văn. |  | |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | | **4TN** | **3TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***25%*** | ***45%*** | ***25%*** | ***5%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **70%** | | **30%** | |

**GV: Bùi Thị Thanh Hiên**

**Email: thanhhien0977281223@gmail.com**

| **UBND QUẬN CẨM LỆ**  **TRƯỜNG THCS TRẦN QUÝ CÁP** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024** |
| --- | --- |

**ĐỀ 2**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**TIẾNG CHỔI TRE**

**(Tố Hữu)**

| ***(1)***  *Những đêm hè Khi ve ve Đã ngủ Tôi lắng nghe Trên đường Trần Phú Tiếng chổi tre Xao xác Hàng me Tiếng chổi tre Đêm hè Quét rác…*  ***(2)***  *Những đêm đông Khi cơn giông Vừa tắt Tôi đứng trông Trên đường lặng ngắt Chị lao công Như sắt Như đồng Chị lao công Đêm đông Quét rác…* | ***(3)***  *Sáng mai ra Gánh hàng hoa Xuống chợ Hoa Ngọc Hà Trên đường rực nở Hương bay xa Thơm ngát Đường ta Nhớ nghe hoa Người quét rác Đêm qua.*  ***(4)***  *Nhớ em nghe Tiếng chổi tre Chị quét*  *Những đêm hè Đêm đông gió rét Tiếng chổi tre Sớm tối Đi về Giữ sạch lề Đẹp lối Em nghe!*  *(6-1960)*  *(Trích Thơ Tố Hữu, NXB Văn học, 2007)* |
| --- | --- |

*Chú thích: Tố Hữu (1920 – 2002) là một nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông theo sát những chặng đường lớn của cách mạng Việt Nam và thể hiện lẽ sống lớn, những tình cảm lớn của người công dân, người chiến sĩ cách mạng đối với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, với Bác Hồ, .. Thơ Tố Hữu mang giọng điệu tâm tình ngọt ngào và đậm đà tính dân tộc. Bài thơ “Tiếng chổi tre” ra đời vào tháng 6 năm 1960, in trong tập “Gió lộng”. Tập thơ gồm những bài thơ được Tố Hữu sáng tác từ năm 1955 tới năm 1961.*

**Câu 1 (0.5 điểm). Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?**

A.Thơ tự do B.Thơ bảy chữ C. Thơ tám chữ D. Thơ lục bát

**Câu 2 (0.5 điểm). Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ trên?**

A. Nhân vật “em” C. Nhân vật “tôi”

B. Nhân vật “chị lao công” D. Tác giả, xuất hiện trực tiếp, xưng tên riêng.

**Câu 3 (0.5 điểm). Bài thơ viết về đề tài nào?**

A.Người lính C. Người lao động

B. Người nông dân D. Người nghệ sĩ

**Câu 4 (0.5 điểm). Bài thơ Tiếng chổi tre được Tố Hữu sáng tác trong bối cảnh nào?**

1. Kháng chiến chống Pháp C. Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội

B.Kháng chiến chống Mĩ D. Sau kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 5 (0.5 điểm). Chọn đáp án đúng nhất khi nói về khung cảnh xuất hiện của chị lao công?**

A.Khung cảnh thơ mộng, lãng mạn

B.Khung cảnh thanh bình vắng vẻ nơi làng quê.

C. Khung cảnh phố phường đông đúc, nhộn nhịp.

D. Khung cảnh đêm khuya vắng vẻ, thời tiết khắc nghiệt.

**Câu 6 (0.5 điểm). Dòng nào nêu đúng tác dụng của biện pháp tu từ so sánh ở khổ (2)?**

A.Tăng tính sinh động, gợi hình gợi cảm, ngợi ca vẻ đẹp rắn rỏi bền bỉ của chị lao công.

B.Tăng tính sinh động, gợi hình gợi cảm, thể hiện niềm tự hào của chị lao công về công việc của mình.

C.Tạo âm hưởng hài hòa, nhịp nhàng, nhấn mạnh công việc nhọc nhằn, vất vả của chị lao công.

D.Tạo âm hưởng hài hòa, nhịp nhàng, thể hiện niềm vui trong công việc của chị lao công.

**Câu 7 (0.5 điểm). Dòng nào nêu không đúng tác dụng của phép điệp từ, điệp ngữ trong các dòng thơ sau?**

*“Nhớ nghe hoa  
Người quét rác  
Đêm qua.*

*Nhớ em nghe  
Tiếng chổi tre  
Chị quét*

*Những đêm hè  
Đêm đông gió rét  
Tiếng chổi tre  
Sớm tối  
Đi về  
Giữ sạch lề  
Đẹp lối  
Em nghe!”*

A.Tạo giọng điệu tâm tình, tha thiết – giọng điệu đặc trưng của thơ Tố Hữu

B. Tạo nhịp điệu cho lời thơ

C. Nhấn mạnh và khắc sâu thông điệp nhà thơ muốn nhắn nhủ

D. Nhấn mạnh sự vất vả của chị lao công.

**Câu 8 (0.5 điểm). Nhận xét về tình cảm thái độ của tác giả thể hiện trong bài thơ?**

A. Đau đớn, xót xa trước những vất vả, khổ cực của chị lao công.

B. Ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp của chị lao công – người lao động bình thường.

C. Ngợi ca vẻ đẹp yên bình, tĩnh lặng của cảnh vật

D. Bất bình phẫn nộ với hành động không giữ sạch đường phố

**Câu 8 (1.0 điểm).** Cách ngắt nhịp của bài thơ có gì đặc biệt? Nêu hiệu quả của cách ngắt nhịp đó.

**Câu 9 (0.5 điểm).** Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu những việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường sạch đẹp.

**Câu 10 (1.0 điểm).** Có ý kiến cho rằng nghề lao công cũng là một nghề cao quý. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

---------------------- Hết ---------------------

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

**1. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Nhóm chuyên môn tổ chức thảo luận để thống nhất hướng dẫn chấm và cách cho điểm; chấm chung ít nhất 05 bài và ghi vào biên bản họp nhóm lớp 6.

**-** Hướng dẫn chấm chỉ là gợi ý nên trong quá trình chấm bài, giáo viên cần linh hoạt, tránh đếm ý cho điểm, chú ý kĩ năng làm bài và sự sáng tạo của học sinh. Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt và lí giải khác nhau, miễn là hợp lý và thuyết phục.

**2. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ.**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A. Thơ tự do | 0,5 |
| **2** | B. Nhân vật “chị lao công” | 0,5 |
| **3** | C. Người lao động | 0,5 |
| **4** | C. Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội | 0,5 |
| **5** | D. Khung cảnh đêm khuya vắng vẻ, thời tiết khắc nghiệt. | 0,5 |
| **6** | A.Tăng tính sinh động, gợi hình gợi cảm, ngợi ca vẻ đẹp rắn rỏi bền bỉ của chị lao công. | 0,5 |
| **7**  **8.** | D. Nhấn mạnh sự vất vả của chị lao công.  B. Ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp của chị lao công – người lao động bình thường. | 0,5 |
|  | **8** | Cách ngắt nhịp của bài thơ có đặc biệt ở chỗ sử dụng các câu thơ ngắn, không đồng nhất về số lượng từ và âm tiết. Hiệu quả của cách ngắt nhịp này làm cho bài thơ trở nên nhịp nhàng, sinh động và gần gũi với người đọc | **1,0** |
|  | **9** | - Không vứt rác bừa bãi.  - Không phá hoại cảnh quan  - Tham gia các hoạt động tình nguyện vệ sinh môi trường.  - Ngoài ra, chúng ta cần tạo ra ý thức về việc sử dụng các nguồn tài nguyên một cách tiết kiệm và bảo vệ môi trường … | **0,5** |
|  | **10** | - Đồng ý với ý kiến rằng nghề lao công cũng là một nghề cao quý.  - Bởi vì công việc của chị lao công trong bài thơ không chỉ đơn thuần là quét rác mà còn làm sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường. Chị lao công là người lao động bình thường nhưng công việc của chị có ý nghĩa lớn đối với xã hội. Chị lao công đóng góp vào việc tạo ra một môi trường sống sạch sẽ, đẹp đẽ cho cả cộng đồng. | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm* | 0,25 |
| c.  - Cần trình bày rõ ý kiến về hiện tượng cần bàn luận.  - Nêu lí lẽ bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến  - Bài viết cần đảm bảo:  - Giới thiệu được hiện tượng đời sống mà em quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của em về hiện tượng ấy.  - Đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của mình. Các lí lẽ được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Người viết có thể sử dụng các từ ngữ để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận. Người viết cần đưa ra được bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lý lẽ.  - Khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất. | 2,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn trau chuốt, sáng tạo. | 0,5 |

**VI. KIỂM TRA**